TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 170 /2025/HS-ST Ngày: 25 -11-2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần H
2. Ông Nguyễn Văn H

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Tường P - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình A - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 183/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Thanh H,** tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 07/9/1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: 4 L, phường B (trước đây là Phường E, Quận H), Thành phố Hồ chí Minh; Chỗ ở hiện tại: 19 Nguyễn Văn R, xã N (trước đây là xã P, huyện N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 00/12 (có biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Lê H1 và bà Phạm Thị H2; Chồng: Tạ Thái N (đã chết); Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2007; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: 02

- Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 137 ngày 28/11/2018. Bị can chưa chấp hành án phí, bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/01/2021.

- Ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 89 ngày 27/9/2022. Bị can chưa chấp hành án phí, bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/01/2025.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 23/04/2007, bị Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 90 ngày 23/04/2007; Ngày 18/6/2007, bị Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù theo bản án số 64 ngày 18/6/2007; Ngày 26/09/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 198 ngày 26/9/2007, bị can đã bồi thường và chấp hành án phí của các bản án này xong. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/7/2014.

- Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 712 ngày 15/12/2015. Bị cáo được được đình chỉ nộp án phí theo quyết định 125/2023/QĐ-MNV ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/8/2016

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/05/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Bà Phạm Thị T-có mặt

Địa chỉ: 4 N, phường T (trước đây là Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thanh H là đối tượng có nhiều tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/05/2025, H gọi điện thoại cho Bùi Thế H3 (là người yêu của con gái H) nhờ H3 qua nhà đón H chở qua quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người quen thì H3 đồng ý. Đến 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua tiệm gạo Tiến Thành của chị Phạm Thị T tại địa chỉ số D đường N, phường T (Phường B, quận B cũ), Thành phố H thì H nói với H3 dừng lại đi ra đầu hẻm đợi H. Sau đó, H đi vào trong tiệm gạo gặp chị T và nói cần mua 300kg gạo, đồng thời nhờ chị T đổi 40.000.000 đồng tiền mặt mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng để

làm từ thiện do H mới trúng số. H nói với chị T quán cà phê tại địa chỉ số D đường N, phường T (Phường B, quận B cũ) là nhà H và yêu cầu chị T mang gạo và tiền mặt đến để H xem và mua. Khoảng 10 phút sau, chị T cầm 40.000.000 đồng tiền mặt (gồm 80 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) qua quán cà phê đưa cho H và H nói chị T về cân gạo sau đó H sẽ sang thanh toán tiền gạo và tiền đổi cùng một lúc cho chị T nhưng ngay khi lúc chị T vừa quay về cửa hàng gạo thì H rời khỏi quán cà phê và gọi điện thoại cho H3 đến đón H tẩu thoát.

Ngày 22/05/2025, qua truy xét Công an đã tiến hành mời Phạm Thị Thanh H về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với Bùi Thế H3, H3 khai nhận vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/05/2005 thì Phạm Thị Thanh H là mẹ của người yêu H3 tên là Phạm Thị Thanh N1 có gọi điện thoại nhờ H3 qua nhà đòn bà H đi đến cầu S có việc. Sau khi đến trước quán C số D đường N, phường T (Phường B, quận B cũ) thì H kêu H3 dừng xe và chỉ H3 vào trong hẻm bên hông quán cà phê đứng đợi H khi nào H gọi điện thì H3 chạy xe đón H về. Sự việc H thực hiện hành vi phạm tội thì H3 không biết, khi chở H về đến nơi thì H3 được H cho 200.000 tiền công đã chở H đi. Ngày 22/05/2025, H3 và H đang ngồi quán cà phê thì bị Công an mời về làm việc và đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Phạm Thị Thanh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

2.1 Về tội danh: Tuyên bị cáo Phạm Thị Thanh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Phạm Thị Thanh H có 02 tiền án, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.2 Về hình phạt

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh H, từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2.3 Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng thu giữ của Phạm Thị Thanh H:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh, 01 quần dài màu sớm, 01 nón bảo hiểm màu vàng. Đây là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Lưu hồ sơ: 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc.

- Thu giữ của Bùi Thế H3: 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng biển số: 59K2-442.42 của Bùi Thế H3 không liên quan đến hành vi phạm tội. Qua xác minh xe trên do anh Trần Bình H4 đứng tên chủ sở hữu. H3 khai mua từ anh B với giá 26.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh Bùi Thế H3;

- 01 điện thoại iPhone XS Max của Bùi Thế H3 không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh Bùi Thế H3.

2.4 Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Phạm Thị T yêu cầu Phạm Thị Thanh H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H 8.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 32.000.000 đồng cho bị hại Phạm Thị T.

2.5 Về án phí: bị cáo Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3. Phần tranh luận,

Bị cáo Phạm Thị Thanh H không tham gia tranh luận.

Bị hại Phạm Thị T không tham gia tranh luận.

4. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Thanh H tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Phạm Thị Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Đây là vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do Phạm Thị Thanh H trực tiếp thực hiện. Trong đó, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/05/2025, tại địa chỉ 4 đường N, phường T (Phường B, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thị Thanh H đã có hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối đưa ra câu chuyện H trúng số và có ý định muốn từ thiện cho những người có hoàn cảnh khó khăn, nhằm mục đích đánh vào tâm lý và tạo sự tin tưởng cho chị Phạm Thị T.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Phạm Thị Thanh H, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối đưa ra câu chuyện H trúng số và có ý định muốn làm từ thiện cho những người có hoàn cảnh khó khăn, nhằm mục đích đánh vào tâm lý và tạo sự tin tưởng của bị hại, nhằm chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng của bị hại, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức án phù hợp, nhằm

giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Bị cáo Phạm Thị Thanh H, có 02 tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Thu giữ của Phạm Thị Thanh H:

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s đây là điện thoại của Phạm Thị Thanh H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 áo khoác màu xanh, 01 quần dài màu sớm, 01 nón bảo hiểm màu vàng. Đây là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/05/2025, liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy

+ Lưu hồ sơ: 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc.

- Thu giữ của Bùi Thế H3:

- 01 xe mô tô hiệu Future màu trắng biển số: 59K2-442.42 của Bùi Thế H3 không liên quan đến hành vi phạm tội. Qua xác minh xe trên do anh Trần Bình H4 đứng tên chủ sở hữu. H3 khai mua xe từ anh B với giá 26.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh Bùi Thế H3;

- 01 điện thoại iPhone XS Max của Bùi Thế H3 không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản trên cho anh Bùi Thế H3.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Phạm Thị T yêu cầu Phạm Thị Thanh H bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo H 8.000.000 đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 32.000.000 đồng cho bị hại Phạm Thị T. Bị hại T được nhận số tiền 8.000.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 25/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Ngân hàng C1-Chi nhánh G Thành phố Hồ Chí Minh vào Phòng G1-Kho bạc Nhà nước-Khu vực II, số tài khoản 39490905977500000.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, và 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1 Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thanh H** 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2025.

Căn cứ điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2. **Về vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30s (không kiểm tra tình trạng hoạt động)

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh, 01 quần dài màu sớm, 01 nón bảo hiểm màu vàng.

- Lưu hồ sơ: 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận nội dung sự việc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Thị Thanh H phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị T số tiền là 32.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị hại Phạm Thị T được nhận số tiền 8.000.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 25/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Ngân hàng C1-Chi nhánh G Thành phố Hồ Chí Minh vào Phòng G1-Kho bạc Nhà nước-Khu vực II, số tài khoản 39490905977500000.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, nếu bị cáo Phạm Thị Thanh H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Phạm Thị Thanh H còn phải trả lãi cho bà Phạm Thị T theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/ 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Thị Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo**

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo Phạm Thị Thanh H, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh**;**
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV5-Tp.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự , Tp. Hồ Chí Minh**;**
- Trại giam;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh – PC06, PC 10;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng